



VNU Journal of Foreign Studies

Journal homepage: <https://jfs.ulis.vnu.edu.vn/>

EVALUATION OF TEACHING AND LEARNING FRENCH AT FOREIGN TRADE UNIVERSITY FROM THE PERSPECTIVE OF THE ACTION-ORIENTED APPROACH

Do Thi Thu Giang*

Foreign Trade University, Chua Lang, Lang Thuong, Dong Da, Hanoi, Vietnam

Received 07 January 2024

Revised 02 May 2024; Accepted 16 October 2024

Abstract: The action-oriented approach in foreign language teaching involves integrating instruction with real-world activities, requiring learners to mobilize their available knowledge, skills, and strategies to accomplish academic tasks that are also practical tasks. In order to assess the current state of French language teaching and learning at Foreign Trade University (FTU), from the perspective of the action-oriented approach - an innovative and effective approach to foreign language teaching in the new context, we conduct a survey among students and teachers in French at FTU. According to the research findings, in general, the teaching and learning French at the university does not yet or only minimally adheres to the pedagogical principles of the action-oriented approach. This is evident in aspects such as the curriculum, training content, teaching methods, as well as the roles of teachers and learners. Therefore, innovations and adjustments in the teaching process are necessary to effectively incorporate the action-oriented approach into teaching and learning French at FTU, thereby enhance the institution's training quality.

Keywords: action-oriented approach, teaching and learning according to the action-oriented approach, teaching and learning French

* Corresponding author.

Email address: thugiang.fr@ftu.edu.vn<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5218>

ĐÁNH GIÁ VIỆC DẠY VÀ HỌC TIẾNG PHÁP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THEO QUAN ĐIỂM CỦA ĐƯỜNG HƯỚNG HÀNH ĐỘNG

Đỗ Thị Thu Giang

Trường Đại học Ngoại thương, Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài ngày 07 tháng 01 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 02 tháng 5 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 10 năm 2024

Tóm tắt: Đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ là cách tiếp cận theo hướng gắn dạy - học với hoạt động thực tiễn, yêu cầu người học huy động những kiến thức, kỹ năng và chiến lược sẵn có của mình để hoàn thành nhiệm vụ học tập, đồng thời là nhiệm vụ thực tiễn đã định. Để đánh giá thực trạng dạy và học tiếng Pháp tại Trường Đại học Ngoại thương (ĐHNT) theo quan điểm của đường hướng hành động - một đường hướng mới và hiệu quả của giảng dạy ngoại ngữ hiện đại, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của sinh viên và giảng viên tại cơ sở đào tạo. Theo kết quả nghiên cứu^o, việc dạy và học tiếng Pháp tại ĐHNT, về tổng thể, chưa hoặc ít đi theo những nguyên tắc sư phạm của đường hướng hành động. Điều này được thể hiện qua nhiều yếu tố như chương trình, nội dung đào tạo, phương pháp dạy học cũng như vai trò của người dạy và người học. Do đó, cần có những đổi mới, điều chỉnh đối với các yếu tố của quá trình dạy - học để có thể áp dụng hiệu quả đường hướng hành động vào giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHNT, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Từ khóa: đường hướng hành động, dạy và học theo đường hướng hành động, dạy và học tiếng Pháp

1. Đặt vấn đề

Đường hướng hành động trong dạy học ngoại ngữ xuất hiện vào cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI với những định hướng ban đầu được đề xuất trong Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ (2001). Đường hướng này ưu tiên hành động, nhấn mạnh rằng hoạt động học ngôn ngữ cần được thực hiện thông qua các nhiệm vụ cụ thể nhằm hoàn thành các hoạt động thực tiễn. Mặc dù ra đời chưa lâu nhưng đường hướng này nhanh chóng trở thành xu hướng mới trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ, có ảnh hưởng to lớn đến dạy và học ngoại ngữ không chỉ ở châu Âu mà trên toàn thế giới (Nguyễn Quang Thuấn, 2018). Riêng với tiếng Pháp, nhiều nghiên cứu thử nghiệm đã chứng minh tính hiệu quả của đường hướng hành động trong giảng dạy ngôn ngữ này, trong đó có các thử nghiệm ở một số cơ sở đào tạo đại học Việt Nam.

Tại Trường Đại học Ngoại thương (ĐHNT), theo quan sát của chúng tôi, phương pháp hành động dường như chưa được áp dụng hiệu quả trong dạy và học tiếng Pháp để bắt kịp xu hướng giảng dạy ngoại ngữ hiện đại. Nếu mục tiêu chính của trường là gắn đào tạo với thực tiễn nhằm đào tạo sinh viên vừa giỏi chuyên môn vừa thông thạo ngoại ngữ, có khả năng làm việc bằng tiếng Pháp trong các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, thì trên thực tế, việc dạy tiếng Pháp vẫn chưa được triển khai rộng rãi theo hướng tích hợp giữa học tập và thực tiễn theo quan điểm của đường hướng hành động. Dựa trên nhận định này, chúng tôi muốn đánh

^o Nghiên cứu này là sản phẩm của Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở Trường Đại học Ngoại thương, mã số NTCS2021-14

giá thực trạng giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHNT theo quan điểm của đường hướng hành động để tìm ra những điểm cần cải thiện, từ đó có thể áp dụng các phương pháp dạy học của đường hướng này một cách hiệu quả hơn. Điều này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng mục tiêu của nhà trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu của tác giả nhằm đánh giá thực trạng dạy và học tiếng Pháp của chuyên ngành đào tạo Tiếng Pháp thương mại (TPTM) tại ĐHNT theo quan điểm của đường hướng hành động. Điều này nhằm xác định những mặt còn hạn chế, từ đó đưa ra giải pháp để áp dụng đường hướng hành động vào giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHNT - một đường hướng mới đã được chứng minh tính hiệu quả trong giảng dạy tiếng Pháp ở đại học tại Việt Nam qua nhiều nghiên cứu gần đây.

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng của nghiên cứu là thực trạng dạy và học tiếng Pháp tại ĐHNT nhìn theo quan điểm của đường hướng hành động, xét trên nhiều phương diện như chương trình, nội dung đào tạo, phương pháp dạy học, người dạy, người học và học liệu.

Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: nghiên cứu đánh giá thực trạng dạy và học tiếng Pháp cho sinh viên chuyên ngành TPTM, thuộc ngành Ngôn ngữ Pháp tại ĐHNT mà không nghiên cứu việc giảng dạy tiếng Pháp cho các chuyên ngành khác (kinh tế hay ngôn ngữ khác) của Nhà trường.

Về thời gian: tác giả thực hiện việc khảo sát thực trạng dạy và học tiếng Pháp trong năm học 2021-2022 và hoàn thành nghiên cứu vào tháng 12 năm 2022.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đây là một nghiên cứu mô tả, trong đó, tác giả có sử dụng các thao tác nghiên cứu như tổng hợp lý luận, quan sát và phân tích thực tiễn, khảo sát và tổng hợp dữ liệu, thử nghiệm dạy học. Cụ thể:

- Đọc tài liệu và tổng hợp lý luận về đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ và thực tiễn áp dụng đường hướng này.

- Khảo sát thực trạng áp dụng đường hướng hành động trong dạy và học tiếng Pháp tại ĐHNT thông qua Phiếu khảo sát (bảng hỏi phát cho giảng viên và sinh viên chuyên ngành TPTM), phỏng vấn một số giảng viên và sinh viên.

- Tổng hợp kết quả khảo sát, từ đó, phân tích thực trạng dạy và học tiếng Pháp tại ĐHNT theo quan điểm của đường hướng hành động.

- Thử nghiệm dạy - học theo đường hướng hành động đối với một học phần trong chương trình đào tạo, là học phần Dẫn đạt Viết 2 (tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ, hoặc bậc 5 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

Xuất phát từ kết quả phân tích thực trạng dạy - học và kết quả thử nghiệm đường hướng hành động, tác giả đề xuất giải pháp nhằm áp dụng hiệu quả đường hướng hành động trong giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHNT.

4. Cơ sở lý thuyết

4.1. Khái niệm đường hướng hành động

Đường hướng hành động được đề cập lần đầu tiên trong Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ CEFR (2001, tr. 15), theo đó “đường hướng ưu tiên và phổ quát ở đây là theo kiểu hành động khi coi người sử dụng và người học một ngôn ngữ là các *tác nhân xã hội* phải hoàn thành các nhiệm vụ (không chỉ là ngôn ngữ) trong những tình huống và môi trường cụ thể, trong một lĩnh vực cụ thể (...). *Nhiệm vụ* xuất hiện khi một hay nhiều chủ thể, để thực hiện hoạt động, tiến hành huy động một cách chiến lược những kỹ năng mà mình có để đạt được kết quả đã định.”

Khung tham chiếu CEFR (2001, tr. 19) cũng khẳng định đường hướng hành động là mô hình tổng thể [...] mang tính hành động hoàn toàn. Nó tập trung vào mối quan hệ giữa một bên là chủ thể với những năng lực, chiến lược và nhận định của mình về tình huống hành động của họ, và một bên là (những) nhiệm vụ cần thực hiện trong bối cảnh cụ thể.

Khung tham chiếu CEFR (2001, tr. 19) cũng nhấn mạnh rằng đường hướng hành động là một mô hình tổng thể [...] hoàn toàn mang tính hành động. Mô hình này chú trọng mối liên hệ giữa chủ thể (bao gồm năng lực, chiến lược và cách nhận định của họ về tình huống hành động), và các nhiệm vụ cần hoàn thành trong một bối cảnh cụ thể.

Peter Griggs (2009, tr. 80) cho rằng đường hướng hành động phù hợp với quan điểm nhận thức xã hội, coi việc học ngôn ngữ là quá trình xây dựng kiến thức và kỹ năng thông qua giải quyết các vấn đề thực tiễn. Dạy học theo cách này là hỗ trợ người học, khuyến khích nhận thức và giúp họ nhận ra tầm quan trọng của việc thay đổi hành vi.

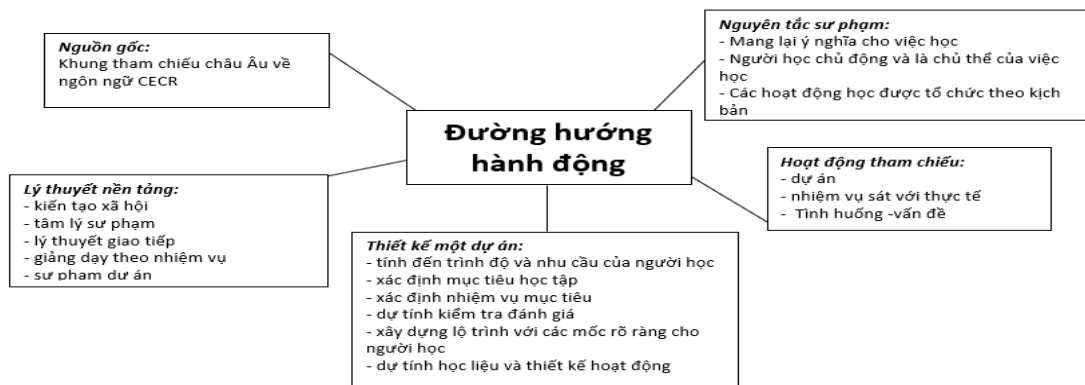
Puren (2006) cho rằng đường hướng hành động là cuộc cách mạng trong dạy và học ngoại ngữ khi đường hướng này coi trọng giao tiếp (communication), tương tác (interaction), hành động (action) và hợp tác hành động (co-action) hơn là học ngôn ngữ theo kiểu truyền đạt trên lớp. Từ khóa chính của đường hướng này là “dự án chung”, trong đó, người học thực hiện các hoạt động cùng nhau, không chỉ giới hạn ở hoạt động ngôn ngữ hay tình huống giả định như trong đường hướng giao tiếp.

Theo Bourguignon (2009, tr. 54, 57), đường hướng hành động là “một phương pháp học theo hướng học - sử dụng một ngôn ngữ [...] dựa trên những khuyến nghị của Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ”, trong đó “người học - người sử dụng ngôn ngữ được coi như một kỹ sư phải đối mặt với một tình huống cụ thể và người kỹ sư đó phải xác định những kiến thức (tất nhiên với sự hỗ trợ của giáo viên) mà mình cần có để giải quyết vấn đề đã định”.

Khi tổng hợp về đường hướng hành động trong dạy học ngoại ngữ, Riquois (2019) đã khẳng định rằng đường hướng này được đề cập lần đầu trong Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ; nó dựa trên nhiều lý thuyết nền tảng khác nhau; nguyên tắc sư phạm của đường hướng này là giúp việc học có ý nghĩa, khuyến khích người học chủ động và trở thành chủ thể của hoạt động học; các hoạt động dạy học phổ biến là dạy học dự án, học thông qua nhiệm vụ và học thông qua giải quyết tình huống - vấn đề (Hình 1).

Hình 1

Tóm tắt đường hướng hành động trong dạy học ngoại ngữ



(Nguồn: Riquois, 2019)

Về phần mình, tác giả bài báo đưa ra khái niệm sau về đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ trên cơ sở tổng hợp các quan điểm của các tác giả khác nhau:

Đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ là cách tiếp cận dạy học theo hướng tích hợp hoạt động học ngôn ngữ với hoạt động thực tiễn thông qua thực hiện nhiệm vụ học tập (đồng thời là nhiệm vụ thực tiễn), khiến người học ngôn ngữ đồng thời trở thành chủ thể xã hội có các hoạt động thực tế cần thực hiện. Khi đó, người học-chủ thể xã hội cần huy động những kiến thức, kỹ năng và chiến lược sẵn có của mình để tiếp nhận, xử lý và lựa chọn thông tin mới một cách phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ đã cho.

4.2. Khái quát các hướng triển khai hoạt động dạy học theo đường hướng hành động

Đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ đề cao việc triển khai dạy học thông qua nhiệm vụ, hành động, dự án. Cách triển khai này có nhiều tên gọi khác nhau như: dạy học theo dự án, dạy học thông qua nhiệm vụ,...

Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ (2001) đề cập đường hướng hành động dựa trên mối liên hệ giữa người sử dụng và người học ngôn ngữ, với hoạt động xã hội là bối cảnh và động lực của việc học. Mục tiêu là tạo ra những chủ thể có khả năng sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống xã hội ngoài lớp học. Đường hướng này sử dụng nhiệm vụ làm công cụ sư phạm trung tâm, giúp xây dựng các yếu tố khác trong tình huống dạy học. Nhiệm vụ xuất hiện khi một hay nhiều chủ thể thực hiện hoạt động, huy động kỹ năng và chiến lược để đạt được kết quả đã định.

Theo Catherine Caws (2021), đặc điểm nổi bật của đường hướng hành động là triển khai thông qua *nhiệm vụ* với 5 yếu tố mà Gonzalet-Lloret và Ortega (2014, tr. 5-6) đã nêu: (1) nhiệm vụ phải rõ ràng để người học tập trung vào hành động, ngôn ngữ chỉ được học gián tiếp thông qua nhiệm vụ; (2) nhiệm vụ cần có mục tiêu cụ thể, nhất là mục tiêu giao tiếp qua hoạt động hoặc tương tác; (3) nhiệm vụ phải lấy người học làm trung tâm và dựa trên nhu cầu của họ; (4) nhiệm vụ phải diễn ra trong bối cảnh chân thực với nhiều yếu tố khác nhau; (5) nhiệm vụ phải tác động tích cực đến việc học.

Beacco (2008, tr. 65) cho rằng đường hướng hành động “đặt người học vào việc thực hiện những dự án cụ thể, thường được tiến hành trong nhóm và chủ yếu hướng đến việc tạo ra sản phẩm cụ thể”. Dự án nhóm hay sự kiện mục tiêu đóng vai trò trung tâm, giúp người học phát huy khả năng hợp tác và thực hiện các hoạt động chung. Đối với giảng dạy ngôn ngữ

chuyên ngành, cần ưu tiên việc tạo ra các diễn ngôn nói và/hoặc viết phù hợp với các diễn ngôn chuyên ngành trong thực tế. Tuy nhiên, để hoàn thành nhiệm vụ, người học cần tra cứu nhiều tài liệu nguyên bản bằng ngôn ngữ mục tiêu.

Peter Griggs (2009, tr. 80) đề cập việc học thông qua nhiệm vụ và coi đó là phương tiện giúp người học trở thành trung tâm của quá trình học. Phương pháp này tạo ra bối cảnh tương tác, dẫn dắt người học giải quyết các vấn đề ngôn ngữ để đáp ứng nhu cầu giao tiếp. Trong cách tiếp cận này, nhiệm vụ thay thế vai trò của người dạy, hỗ trợ học tập bằng cách đặt ra các mục tiêu giao tiếp và điều kiện ràng buộc trong quá trình thực hiện.

Đường hướng hành động đi theo nguyên tắc *học thông qua làm (learning by doing)* mà theo đó, việc thực hiện các hoạt động dẫn đến việc tiếp thu dần dần các kỹ năng liên quan, điều này cho phép người học sau này có thể hoàn thành các hoạt động cùng loại một cách hiệu quả hơn.

Như đã trình bày ở trên, dạy học thông qua dự án là một cách tiếp cận cụ thể của đường hướng hành động. Jean Proulx (2004, tr. 22) lưu ý: (1) Người học cần xử lý nhiều thông tin khi thực hiện dự án, từ chủ đề, tính khả thi, cách thực hiện, đến lịch trình và phân chia nhiệm vụ; (2) Dự án giúp người học tự kiến tạo kiến thức, phát triển nhận thức qua quá trình thực hiện; (3) *Học thông qua làm* là cốt lõi, và quá trình này quan trọng hơn sản phẩm cuối cùng; (4) Việc chọn nhiều chủ đề đa dạng giúp người học thấy việc học phù hợp với sở thích, nhu cầu của họ; (5) Dạy học qua dự án thay đổi vai trò của giáo viên từ người truyền đạt sang người hỗ trợ và điều phối.

Bourguignon (2009, tr. 71) không dùng thuật ngữ *dự án* mà dùng *kịch bản học - hành động* vì hoạt động học và hoạt động đánh giá cần phải nhất quán trong giảng dạy ngoại ngữ. Thật vậy, theo đường hướng hành động, việc đánh giá thường sử dụng kịch bản hoạt động có giao tiếp, do đó, thuật ngữ *kịch bản học - hành động* sẽ phù hợp hơn. Tác giả đưa ra mô hình “học - hành động”, “kịch bản học - hành động” nhằm nhấn mạnh vào việc người học tự xây dựng kiến thức thông qua giải quyết những vấn đề cụ thể.

Việc học hướng đến hành động và do hành động định hướng có ba mục tiêu sau:

- Kích hoạt lại những kiến thức đã học;
- Xác định những kiến thức cần thiết phải học để hoàn thành nhiệm vụ;
- Xây dựng kiến thức mới trong quá trình hoạt động (thực hiện nhiệm vụ) bằng việc phát hiện những lỗ hổng kiến thức cần bù đắp.

Một cách tổng quát, đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ có những nguyên tắc cơ bản sau:

- Gắn hoạt động học với hoạt động xã hội, hoạt động thực tiễn. Coi người học là chủ thể xã hội luôn có những nhiệm vụ thực tiễn cần hoàn thành trong quá trình học. Quá trình thực hiện nhiệm vụ thực tiễn, người học tự xây dựng kiến thức và kỹ năng cho mình.

- Các hoạt động dạy học phổ biến trong đường hướng hành động bao gồm: dạy học thông qua dự án, kịch bản học - hành động, và giải quyết tình huống - vấn đề. Điều này đòi hỏi người học giải quyết vấn đề hoặc tạo ra sản phẩm thực tiễn. Do đó, khi dạy học, giáo viên không chỉ dừng lại ở việc rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu, mà còn yêu cầu người học sử dụng và xử lý thông tin từ bài nghe và bài đọc để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cần chú ý đến những kiến thức, kỹ năng sẵn có của người học cũng như nhu cầu, nguyện vọng, sở thích của người học để xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, phương pháp dạy học.

- Giáo viên đóng vai trò tư vấn, huấn luyện viên, điều phối viên giữa người học và kiến thức mới cần lĩnh hội; tổ chức hoạt động học sao cho người học là chủ thể và có quyền đề xuất nội dung, phương pháp cũng như các hoạt động học; trao cho người học những phương tiện và cách thức để họ tự xây dựng kiến thức cho mình dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Trong quá trình học, người học cần chủ động xây dựng kiến thức và kỹ năng phù hợp với nhu cầu bản thân, tích cực huy động kiến thức sẵn có và tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn cũng như xử lý thông tin để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

4.3. Các nhân tố thể hiện đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ ở cơ sở đào tạo

Việc triển khai bất kỳ đường hướng nào cũng được thể hiện rõ qua các yếu tố cấu thành của hoạt động dạy - học, bao gồm: chương trình đào tạo, phương pháp dạy học, vai trò của người dạy, người học, giáo trình học liệu và cơ chế hỗ trợ học tập của cơ sở đào tạo.

4.3.1. Về mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo

Mục tiêu, chương trình và nội dung đào tạo là nền tảng định hướng cho hoạt động dạy và học. Để triển khai đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ, các nhà sư phạm cần xác định mục tiêu và xây dựng chương trình theo triết lý này.

Với chương trình đào tạo ngoại ngữ, cần tích hợp các hoạt động thực tế và xã hội, ưu tiên giao tiếp và hành động thay vì chỉ tập trung vào kiến thức ngôn ngữ. Đồng thời, cần lựa chọn các môn học phù hợp với yêu cầu thực tiễn và phục vụ hoạt động thực tiễn của người học trong tương lai.

Trong nội dung đào tạo, mỗi học phần cần tích hợp các hoạt động xã hội và thực tiễn bên cạnh kiến thức lý thuyết hàn lâm. Những hoạt động này nên được xem là phần thiết yếu của học phần, có kiểm tra đánh giá và chiếm tỷ trọng đáng kể trong kết quả học tập.

4.3.2. Về phương pháp giảng dạy và hoạt động dạy học

Phương pháp dạy học là yếu tố quan trọng để triển khai hoạt động dạy - học theo mục tiêu đã định. Các hoạt động dạy - học theo đường hướng hành động cần cho phép người học huy động kiến thức và kỹ năng của mình để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đồng thời thiết kế nhiệm vụ học tập phù hợp với thực tiễn giao tiếp và chuyên môn cũng như nhu cầu và sở thích của người học. Cần sử dụng các hình thức như dạy học theo dự án, dạy học qua tình huống - vấn đề, ưu tiên tính tự chủ, khả năng tự học, ưu tiên làm việc nhóm cũng như khả năng hợp tác của người học.

4.3.3. Về vai trò của người dạy và người học

Vai trò của người dạy và người học là yếu tố then chốt xác định tính chất của hoạt động dạy - học theo đường hướng hành động. Trong mô hình này, người dạy chủ yếu là điều phối viên, thiết kế dự án và nhiệm vụ cho người học, đồng thời hỗ trợ và hướng dẫn họ trong quá trình học. Người dạy không chỉ là huấn luyện viên và người tạo động lực mà còn thực hiện việc đánh giá quá trình học của sinh viên.

Về phần mình, người học không chỉ học ngôn ngữ mà còn là chủ thể xã hội với nhiệm vụ thực tiễn cần thực hiện thông qua ngôn ngữ. Họ tự xây dựng kiến thức với sự hướng dẫn của giáo viên, tự học và chịu trách nhiệm về quá trình học. Để đạt hiệu quả, người học phải chủ động và nhận thức rõ nhiệm vụ tự học thông qua các nhiệm vụ thực tiễn, cam kết thực hiện, tham gia và hợp tác trong học tập.

4.3.4. Về cơ sở vật chất và hoạt động hỗ trợ của cơ sở đào tạo

Để tối ưu hóa hoạt động dạy và học, cơ sở đào tạo cần có cơ sở vật chất hiện đại, bao gồm: phòng học, bàn ghế và thiết bị máy móc, đồng thời phát triển nền tảng kỹ thuật số để kết nối và tương tác thông tin. Trong bối cảnh số hóa, không gian học tập cần mở rộng ra ngoài giảng đường và thư viện, tạo điều kiện cho người học thực hiện nhiệm vụ học tập gắn với thực tiễn.

Cơ sở đào tạo đóng vai trò kết nối người học với thế giới bên ngoài và các chủ thể xã hội khác. Đồng thời, ban lãnh đạo và các phòng ban hỗ trợ cần đánh giá tầm quan trọng của phương pháp giảng dạy mới để có quyết sách phù hợp về cơ chế, chính sách và tài chính cho việc triển khai và quản lý hoạt động dạy - học.

4.4. Tình hình áp dụng đường hướng hành động vào giảng dạy tiếng Pháp ở bậc đại học Việt Nam

Thực tế, đường hướng hành động đã được thử nghiệm trong giảng dạy tiếng Pháp ở bậc đại học Việt Nam thông qua nhiều nghiên cứu gần đây (Đỗ Quỳnh Hương, 2019; Nguyễn Thị Mị Dung, 2020; Nguyễn Thu Thủy, 2022...).

Đỗ Quỳnh Hương (2019) đã áp dụng phương pháp tình huống - vấn đề trong đào tạo hướng dẫn viên du lịch tiếng Pháp tại Trường Đại học Hà Nội. Bằng cách thiết kế và thử nghiệm mô-đun dạy thuyết trình thông qua một buổi tham quan thực tế, trong đó, sinh viên đóng vai hướng dẫn viên, giảng viên đã xây dựng nội dung học tập phù hợp với nhu cầu đào tạo và yêu cầu của thị trường lao động. Việc áp dụng đường hướng hành động được thể hiện qua việc chọn các điển ngôn ngữ nghiệp thực tế và phân tích chúng để xây dựng nội dung giảng dạy. Tác giả đánh giá phản hồi từ người học và giảng viên về khóa học thử nghiệm là rất tích cực trên mọi phương diện, bao gồm phương pháp sư phạm và học liệu.

Nguyễn Thị Mị Dung (2020) đã áp dụng phương pháp dạy - học dự án vào giảng dạy tiếng Pháp marketing tại Trường Đại học Thương mại. Dự án được thiết kế dựa trên chương trình dạy học của trường và chương trình “Xe buýt khởi nghiệp” trên kênh VTV3. Các nhóm sinh viên nghiên cứu thị trường cho một sản phẩm, xây dựng kế hoạch marketing 4P, và trình bày dự án khởi nghiệp qua một báo cáo tổng kết và thuyết trình trước giám khảo là chuyên gia marketing, giảng viên và sinh viên. Kết quả thử nghiệm cho thấy phương pháp dự án có tác động tích cực đến hiệu quả dạy và học, cải thiện kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng mềm và động cơ học tập của sinh viên.

Nguyễn Thu Thủy (2022) thiết kế chương trình tiếng Pháp tích hợp cho Học viện Cảnh sát nhân dân theo đường hướng hành động, thử nghiệm giảng dạy hai chủ đề: Phòng chống tội phạm và Phòng chống ma túy. Nội dung học tập được xây dựng dưới dạng các nhiệm vụ và tiểu nhiệm vụ bằng tiếng Pháp, nhằm phát triển kiến thức nghiệp vụ và ngôn ngữ trong bối cảnh thực tiễn nghề nghiệp. Tác giả đánh giá rằng cách tiếp cận này đáp ứng nhu cầu của sinh viên, nâng cao kỹ năng giao tiếp và động lực học tập khi họ tham gia vào các giờ học có nội dung liên quan đến chuyên ngành cảnh sát, với các chủ đề được lựa chọn theo sở thích cá nhân.

Như vậy, các thử nghiệm đường hướng hành động tại một số trường đại học đã chứng minh hiệu quả của phương pháp mới trên nhiều bình diện như nội dung dạy học, phương pháp sư phạm và học liệu. Điểm chung của các thử nghiệm là tích hợp nhiệm vụ học tập với nhiệm vụ thực tiễn, xây dựng chương trình và nội dung học tập dựa trên mục tiêu nghề nghiệp của người học. Nhờ đó, việc dạy học đã nâng cao kiến thức và kỹ năng giao tiếp tiếng Pháp chuyên môn cho sinh viên, đồng thời cải thiện kỹ năng ngoài ngôn ngữ cũng như thái độ,

động cơ học tập của sinh viên một cách rõ rệt.

Như vậy, tính hiệu quả của đường hướng hành động trong giảng dạy tiếng Pháp ở bậc đại học Việt Nam đã được khẳng định. Tuy nhiên, việc dạy và học tiếng Pháp tại ĐHNT đã đi theo đường hướng hành động hay chưa? Nếu có, thì ở mức độ nào? Để trả lời câu hỏi này, chúng tôi đã khảo sát và đánh giá các yếu tố cốt lõi như: chương trình, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, giảng viên, sinh viên, học liệu và cơ sở vật chất theo quan điểm của đường hướng hành động.

5. Kết quả khảo sát đánh giá việc dạy và học tiếng Pháp tại ĐHNT theo quan điểm của đường hướng hành động

5.1. Giới thiệu khảo sát

Để đánh giá thực trạng dạy và học tiếng Pháp theo quan điểm của đường hướng hành động, chúng tôi tiến hành phân tích mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo cũng như phương pháp dạy học, giảng viên, sinh viên và trang thiết bị dạy học. Những phân tích này dựa trên quan sát thực tiễn và khảo sát ý kiến của giảng viên, sinh viên chuyên ngành TPTM, ĐHNT.

Đối tượng khảo sát: sinh viên và giảng viên của chuyên ngành TPTM chương trình tiêu chuẩn của ĐHNT. Tổng số có 141 sinh viên (21% nam và 76% nữ) các khoá từ K56 đến K59 chương trình TPTM hệ tiêu chuẩn đã tham gia trả lời khảo sát.

Đối với giảng viên, chúng tôi khảo sát 9 giảng viên (11% nam và 89% nữ), tham gia giảng dạy cho chương trình TPTM tiêu chuẩn, có độ tuổi từ 34 đến 43, thâm niên dạy tiếng Pháp từ 9 đến 19 năm.

Câu hỏi khảo sát

Nguyên tắc đặt câu hỏi khảo sát: dựa trên những nguyên tắc của đường hướng hành động, chúng tôi đặt ra những câu hỏi liên quan đến từng yếu tố sư phạm nhằm biết được những đánh giá của sinh viên và giảng viên về thực tế dạy và học tiếng Pháp ở ĐHNT có theo đường hướng hành động hay không, nếu theo thì ở mức độ nào.

Phiếu khảo sát sinh viên được thiết kế gồm 18 câu hỏi về các mảng nội dung khác nhau tương ứng các yếu tố cấu thành của dạy và học: về chương trình, nội dung đào tạo; về phương pháp giảng dạy và giảng viên; về giáo trình học liệu; về bản thân sinh viên; về cơ sở vật chất và hoạt động hỗ trợ của Nhà trường; về đánh giá tổng quan và đề xuất.

Phiếu khảo sát giảng viên cũng bao gồm 18 câu hỏi về các nội dung khác nhau như: mức độ hiểu biết của giảng viên về đường hướng hành động; về chương trình, nội dung đào tạo; về phương pháp giảng dạy và giảng viên; về giáo trình học liệu; về sinh viên; về cơ sở vật chất và hoạt động hỗ trợ của Nhà trường; về đánh giá tổng quan và đề xuất.

Phương pháp khảo sát

Chúng tôi thiết kế phiếu khảo sát trên Google Forms, gửi link khảo sát đến từng giảng viên. Đối với sinh viên, link được gửi và yêu cầu sinh viên điền phiếu online trong lớp học Teams dưới sự theo dõi của tác giả nghiên cứu để có thể hỗ trợ và giải thích thắc mắc.

Sau khi thu được các phiếu trả lời (9 phiếu của giảng viên và 141 phiếu của sinh viên), chúng tôi sử dụng phần tổng hợp kết quả của Google Forms để đưa ra các kết quả ban đầu của khảo sát.

Kết quả khảo sát được tổng hợp và phân tích sơ bộ. Sau đó, chúng tôi phỏng vấn ngẫu nhiên 3 giảng viên và 5 sinh viên để làm rõ một số nội dung từ phiếu khảo sát. Cụ thể, chúng

tôi hỏi giảng viên về mức độ hiểu biết về đường hướng hành động, đánh giá thực trạng dạy và học tiếng Pháp, và đề xuất nâng cao chất lượng dạy và học. Đối với sinh viên, chúng tôi chỉ hỏi về thực trạng dạy và học tiếng Pháp cùng các đề xuất nâng cao chất lượng. Tất cả câu hỏi đều dựa trên quan điểm của đường hướng hành động nhằm so sánh giữa nguyên tắc sư phạm cần tuân thủ và thực tiễn dạy học.

5.2. Kết quả khảo sát

Tổng hợp dữ liệu từ các câu trả lời phiếu khảo sát và trả lời phỏng vấn của sinh viên và giảng viên, tác giả rút ra những kết quả chính sau đây khi đánh giá thực trạng dạy và học tiếng Pháp tại ĐHNT theo quan điểm của đường hướng hành động.

5.2.1. Về mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo

Theo kết quả nghiên cứu, mục tiêu được tuyên bố của chương trình đào tạo TPTM hệ tiêu chuẩn đã hướng tới việc gắn đào tạo với thực tiễn, phù hợp với đường hướng hành động trong giảng dạy ngoại ngữ. Tuy nhiên, để định hướng rõ hơn, cần bổ sung yếu tố cốt lõi của đường hướng này vào mục tiêu đào tạo: biến người học thành chủ thể xã hội, thực hiện các nhiệm vụ thực tiễn liên quan đến mục tiêu dạy học ngay trong quá trình học.

Về chương trình, các học phần tiếng Pháp trong khối kiến thức chuyên nghiệp được phân bổ khá hợp lý với mảng kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành, kiến thức bổ trợ và học phần thực tập giữa khóa, khóa luận tốt nghiệp. Nhìn vào tên các học phần trong chương trình, có thể thấy khá nhiều học phần hướng tới thực tiễn, đặc biệt là các học phần ngôn ngữ thương mại và kiến thức bổ trợ, học phần thực tập giữa khóa và viết khóa luận.

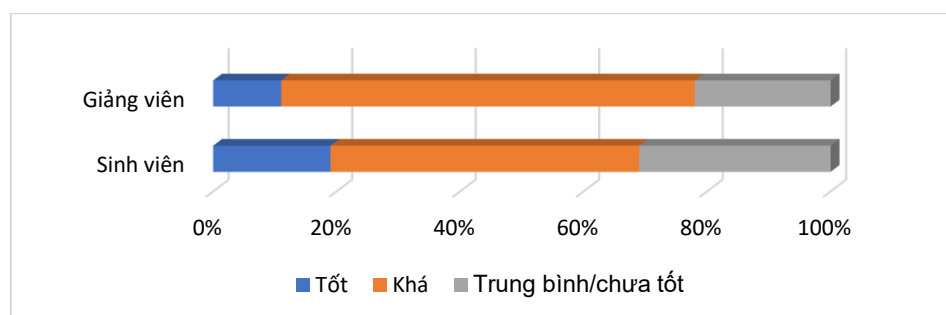
Về nội dung đào tạo, hầu hết các nội dung dạy học đều bám sát giáo trình và tài liệu có sẵn, mỗi buổi học tập trung hoàn thành một phần lý thuyết hoặc thực hành đã định. Rất ít học phần được xây dựng theo mô hình đường hướng hành động, tức là giao cho sinh viên các nhiệm vụ học tập gắn với thực tiễn xuyên suốt quá trình học, nhằm hoàn thành sản phẩm mục tiêu vào cuối học phần.

Ngoài ra, theo quan điểm của đường hướng hành động, chương trình và nội dung đào tạo cần phù hợp với trình độ, nhu cầu và môi quan tâm của người học. Vậy giảng viên và sinh viên đánh giá như thế nào về sự phù hợp của chương trình với nguyện vọng của người học, về tính thực tiễn, tính hành động của chương trình và nội dung đào tạo?

Theo khảo sát, chỉ có 19% sinh viên và 11% giảng viên cho rằng chương trình và nội dung đào tạo ở mức tốt. Số còn lại đánh giá ở mức khá và trung bình hoặc chưa tốt. Điều đáng lưu ý là có đến gần 1/3 số sinh viên đang thấy chương trình và nội dung đào tạo chỉ ở mức trung bình hoặc chưa tốt (Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1

Đánh giá của sinh viên và giảng viên về chương trình, nội dung đào tạo



Cụ thể, tính hiệu quả của chương trình và nội dung đào tạo được xem xét trên nhiều khía cạnh như độ phù hợp của chương trình, nội dung dạy học với nguyện vọng, mối quan tâm của người học, với trình độ nhận thức của họ, tính thực tiễn của chương trình và sự có mặt của dự án trong chương trình đào tạo. Tổng hợp ý kiến của sinh viên và giảng viên, chúng tôi đánh giá từng khía cạnh này nhằm đo lường tính hiệu quả của chương trình và nội dung đào tạo.

- Về độ phù hợp của chương trình và nội dung đào tạo TPTM với nguyện vọng của sinh viên, đa số nhận thấy chương trình cung cấp kiến thức đa dạng về tiếng Pháp và kinh tế, phù hợp với định hướng nghề nghiệp. Tuy nhiên, một số sinh viên cho rằng chương trình chưa phù hợp, nội dung học khó, nặng, đặc biệt là các học phần ngoại ngữ hướng đến trình độ C1 theo Khung tham chiếu ngôn ngữ châu Âu. Một số bất cập khác như: cơ cấu chương trình chưa hợp lý, có môn học trùng lặp, tiến độ sắp xếp chưa khoa học. Điều này đi ngược với đường hướng hành động vì đường hướng này chủ trương xây dựng một lộ trình học tập xuyên suốt, khoa học, mang tính kế thừa và phát triển theo logic nhận thức của người học.

- Về mức độ phù hợp giữa nội dung dạy - học với trình độ sinh viên, vẫn còn 20% sinh viên thấy nội dung quá khó, điển hình là các học phần trình độ C1, kỹ năng nghe, nói và một số kiến thức chuyên ngành. Ngoài ra, sinh viên thi đầu vào bằng tiếng Anh (D01) gặp nhiều trở ngại vì mới bắt đầu học tiếng Pháp từ đại học.

- Về tính thực tiễn của chương trình và nội dung dạy học, đa số giảng viên (67%) nhận thấy chương trình đào tạo thiếu tính thực tiễn và ít đi theo đường hướng hành động. Mặc dù giảng viên cố gắng đưa kiến thức thực tiễn vào bài giảng qua các hình thức như: chia sẻ thông tin, yêu cầu cập nhật kiến thức, thuyết trình, làm bài tập nhóm, tiểu luận và dự án, song, tính thực tiễn vẫn chưa được đánh giá cao.

- Về sự có mặt của dạy học dự án - một phương pháp phổ biến của đường hướng hành động trong chương trình đào tạo, đại đa số giảng viên (89%) cho rằng dạy học dự án hầu như không xuất hiện trong chương trình, ngoại trừ các học phần thực tập. Phần lớn giảng viên vẫn bám sát đề cương chi tiết, cho thấy mô hình này chưa được áp dụng rộng rãi.

5.2.2. Về phương pháp giảng dạy và hoạt động dạy học

Kết quả khảo sát cho phép đánh giá phương pháp dạy - học trên nhiều phương diện khác nhau, điều này giúp chúng ta nhận định thực tế giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHNT có đi theo đường hướng hành động hay không và ở mức độ nào.

Về sự phù hợp giữa hoạt động dạy học và trình độ kiến thức sẵn có, nguyện vọng và mức độ tiếp thu của người học

- Về sự phù hợp giữa các hoạt động dạy và học đối với kiến thức, kỹ năng sẵn có của sinh viên: chỉ có 21,3% số sinh viên được hỏi nhận thấy các hoạt động học được triển khai là hoàn toàn phù hợp. Số đông còn lại đánh giá là ít phù hợp do chưa được chuẩn bị kiến thức trước đó hoặc ít có nội dung thực hành trong hoạt động dạy - học nên sinh viên không phát huy được kiến thức đã học.

- Đánh giá về độ phù hợp của các hoạt động dạy - học đối với những quan tâm, sở thích của người học, chỉ có 1/3 số sinh viên thấy các hoạt động học tập hoàn toàn phù hợp với nhu cầu và sở thích của họ, số còn lại thấy khá hoặc ít phù hợp, thậm chí không phù hợp.

- Đánh giá sự phù hợp giữa các hoạt động dạy và học đối với mức độ tiếp thu và nhịp độ làm việc của sinh viên, phần lớn sinh viên thấy rằng các hoạt động học tập trên lớp phù hợp với mức độ tiếp thu và nhịp độ làm việc của bản thân. Tuy vậy, khá nhiều ý kiến cho rằng đang có quá nhiều bài tập thuyết trình và bài tập nhóm. Một số sinh viên nhận thấy bài tập

nhóm quá nhiều sẽ không hiệu quả, cần tăng cường yêu cầu bài tập cá nhân để sinh viên chủ động hơn.

Nhìn chung, sinh viên không đánh giá cao sự phù hợp của phương pháp và hoạt động dạy - học với kiến thức, kỹ năng sẵn có và nhu cầu của họ. Một số học phần khiến sinh viên bối rối vì thiếu kiến thức nền tảng và ít cơ hội thực hành. Do sở thích khác nhau, sinh viên có quan điểm khác nhau về cùng một hoạt động học tập (ví dụ như thuyết trình). Để theo đường hướng hành động, giảng viên cần điều chỉnh phương pháp linh hoạt theo nhu cầu và kiến thức của người học.

Về các hoạt động dạy học cụ thể

Theo kết quả khảo sát và phỏng vấn, những hoạt động phổ biến nhất trong dạy và học tiếng Pháp hiện nay tại ĐHNT là:

- (1) *Mỗi buổi học, giảng viên thuyết giảng, sinh viên thuyết trình hoặc thực hành và luyện tập cả trên lớp và ở nhà theo hướng dẫn của giảng viên*, nghĩa là hoạt động truyền thụ kiến thức của giảng viên vẫn chiếm phần lớn thời gian, sinh viên chỉ thực hiện hoạt động theo nội dung buổi học mà chưa có lộ trình học tập xuyên suốt, và chưa thực sự đóng vai trò chủ động trong quá trình học.

- (2) *Giảng viên cho bài textes (dưới dạng bài đọc hoặc bài nghe) và yêu cầu sinh viên trả lời câu hỏi để rèn luyện hoặc kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc hiểu hay nghe hiểu tiếng Pháp của sinh viên*. Các bài đọc và nghe chỉ dùng để kiểm tra kỹ năng hiểu nên sinh viên sẽ thiếu chủ động trong học tập và không có động cơ để tiếp nhận, chọn lọc và xử lý thông tin nhằm thực hiện một nhiệm vụ mục tiêu đã định theo quan điểm của đường hướng hành động..

- (3) *Môn học yêu cầu sinh viên thực hiện các bài tập giao tiếp nói hoặc viết có sẵn trong giáo trình tiếng Pháp*, điều này có nghĩa là dạy - học vẫn chỉ dừng lại ở đường hướng giao tiếp, mô phỏng các tình huống nói và viết, chưa gắn với thực tế và chưa tích hợp vào các nhiệm vụ xã hội cụ thể theo tinh thần của đường hướng hành động.

- (4) *Môn học yêu cầu sinh viên thực hiện nhiệm vụ giao tiếp giả định mô phỏng các tình huống giao tiếp thực tế bằng tiếng Pháp mà sau khi ra trường, sinh viên có thể gặp phải như: gọi điện hoặc email hỏi nhà cung cấp về sản phẩm, tham gia cuộc họp trong doanh nghiệp và báo cáo kết quả kinh doanh, lên kế hoạch quảng bá bằng tiếng Pháp cho một sản phẩm dịch vụ...* Đây là mô hình kịch bản học - hành động, một trong các phương pháp tiếp cận của đường hướng hành động.

Như vậy, trong bốn hoạt động giảng dạy tiếng Pháp phổ biến tại ĐHNT, ba hoạt động đầu (1, 2, 3) không tuân theo đường hướng hành động. Chỉ có hoạt động thứ tư cho thấy giảng viên áp dụng đường hướng này qua việc mô phỏng tình huống thực tiễn.

Ngược lại, các hoạt động sau đây (5-9) vốn là cách triển khai của đường hướng hành động, lại ít được sử dụng hoặc ít phổ biến hơn trong thực tế giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHNT:

- (5) *Môn học được triển khai theo mô hình dự án: Sinh viên tham gia môn học dưới hình thức một dự án cụ thể, sinh viên tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, theo lộ trình được xác định từ đầu môn học nhằm hoàn thành sản phẩm mục tiêu (thực hiện một nhiệm vụ cụ thể bằng tiếng Pháp) vào cuối lộ trình*. Học thông qua dự án là phương pháp dạy - học chủ đạo trong đường hướng hành động. Nếu phương pháp này chỉ xuất hiện ở một số nội dung như thực tập giữa khóa, cuối khóa hoặc khóa luận tốt nghiệp, thì việc dạy - học tiếng Pháp chưa thực sự áp dụng đường hướng hành động một cách hệ thống và liên tục.

- (6) *Giảng viên yêu cầu sinh viên sử dụng bài textes (dưới dạng bài đọc hoặc bài nghe) để lấy thông tin sinh viên cần nhằm phục vụ việc thực hiện một nhiệm vụ mục tiêu khác*

đã định. Đây là điểm khác biệt của đường hướng hành động, giảng viên không chỉ kiểm tra nghe hiểu, đọc hiểu mà coi bài textes là công cụ để sinh viên chọn lọc thông tin nhằm thực hiện nhiệm vụ học tập, thường gắn với hoạt động thực tế.

- (7) *Môn học yêu cầu sinh viên thực hiện nhiệm vụ giao tiếp tiếng Pháp có thật trong thực tiễn, ví dụ: hướng dẫn viên du lịch cho khách Pháp, tham dự và phát biểu trong hội thảo bằng tiếng Pháp, viết thư cho một doanh nghiệp Pháp để xin thực tập hoặc xin thông tin, đăng tin lên diễn đàn để phát biểu quan điểm cá nhân về một vấn đề kinh tế - xã hội - văn hóa mà sinh viên quan tâm*. Điểm cốt lõi của đường hướng hành động chính là tích hợp các nhiệm vụ học tập với hoạt động thực tế để người học trở thành chủ thể xã hội, cần hoàn thành nhiệm vụ thực tiễn có thật trong quá trình học.

- (8) *Môn học đặt sinh viên vào tình huống phải thực hiện các nhiệm vụ không đơn thuần chỉ là nhiệm vụ ngôn ngữ (dù có bao gồm các hoạt động ngôn ngữ) và đòi hỏi sử dụng năng lực giao tiếp của sinh viên*. Với đường hướng hành động, sinh viên cần thực hiện nhiệm vụ có thật trong thực tiễn nhờ việc huy động không chỉ kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ mà còn các kiến thức và kỹ năng ngoài ngôn ngữ để hoàn thành nhiệm vụ.

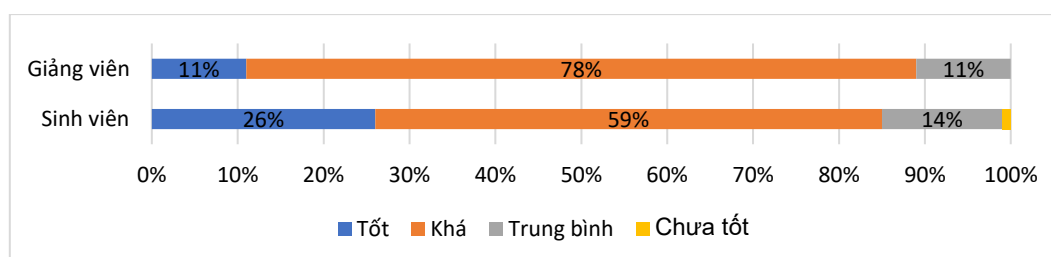
- (9) *Môn học yêu cầu sinh viên giải quyết các vấn đề đã cho để tìm giải pháp hoặc tạo ra sản phẩm mục tiêu đã định*. Thực hiện sản phẩm mục tiêu là cách tiếp cận của đường hướng hành động, đòi hỏi người học huy động kiến thức, tiếp thu và xử lý thông tin để hoàn thành yêu cầu.

Tóm lại, mặc dù giảng viên đã tiếp cận đường hướng hành động qua một số hoạt động như mô phỏng tình huống giao tiếp thực tế, nhưng các hoạt động dạy - học đặc trưng của đường hướng này như: dạy học dự án, khai thác bài textes để thực hiện nhiệm vụ học tập, thiết kế nhiệm vụ học tập gắn với nhiệm vụ xã hội vẫn ít được sử dụng. Những hoạt động này cần được triển khai trong chương trình đào tạo để tăng tính thực tiễn và hiệu quả cho quá trình dạy - học, phù hợp với mục tiêu của đường hướng hành động.

Rất có thể cách tiếp cận ít tính thực tiễn trong dạy - học khiến phương pháp giảng dạy của giảng viên không được đánh giá cao bởi chính giảng viên và sinh viên (Biểu đồ 2). Điều này cũng được các giảng viên và sinh viên khẳng định khi trả lời phỏng vấn.

Biểu đồ 2

Đánh giá của sinh viên và giảng viên về phương pháp giảng dạy tiếng Pháp



Biểu đồ 2 cho thấy có đến 74% sinh viên và 89% giảng viên đánh giá phương pháp giảng dạy tiếng Pháp chỉ ở mức khá hoặc trung bình.

5.2.3. Về giảng viên và sinh viên

Về giảng viên

Trong đường hướng hành động, giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, tư vấn và động viên, giúp người học tự khám phá và xây dựng kiến thức qua các nhiệm vụ học tập cụ thể. Vậy, trong thực tế, giảng viên tiếng Pháp tại ĐHNT có thể hiện vai trò này không?

Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù đa số giảng viên cho rằng hiểu rõ đường hướng hành động, nhưng khi phỏng vấn sâu, nhiều người thừa nhận hiểu mơ hồ các khái niệm như: phương pháp nhận thức luận, thuyết kiến tạo xã hội và dạy học theo dự án. Do đó, giảng viên vẫn giữ vai trò truyền thụ kiến thức truyền thống thay vì trở thành người hướng dẫn và điều phối giữa nhu cầu và kỹ năng của sinh viên với mục tiêu kiến thức cần học theo quan điểm của đường hướng hành động.

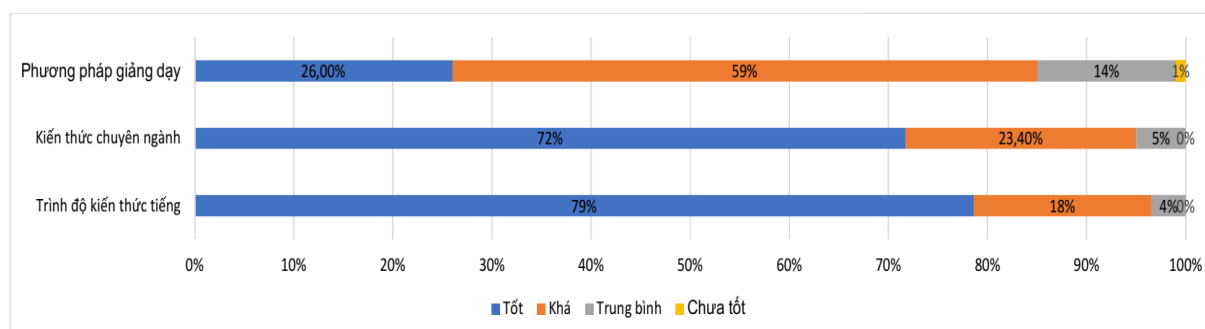
Ngoài ra, sinh viên mong muốn giảng viên chú trọng hơn đến năng lực cá nhân, sử dụng giáo trình phù hợp và khuyến khích người học. Cả giảng viên lẫn sinh viên đều mong muốn tăng cường tương tác thay vì chỉ thuyết giảng và truyền đạt kiến thức một chiều như hiện nay.

Xét về trình độ tiếng Pháp và kiến thức chuyên ngành của giảng viên, đa số sinh viên đánh giá cao hai yếu tố then chốt này. Tuy nhiên, giảng viên tự đánh giá trình độ tiếng Pháp và kiến thức chuyên ngành của đội ngũ người dạy chỉ ở mức khá hoặc trung bình.

Xét riêng về phương pháp giảng dạy của giảng viên, cả sinh viên và giảng viên đều cho rằng chỉ đạt mức khá hoặc trung bình (Biểu đồ 3 và 4), dẫn đến nhu cầu giảng viên cần được đào tạo về phương pháp giảng dạy mới nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

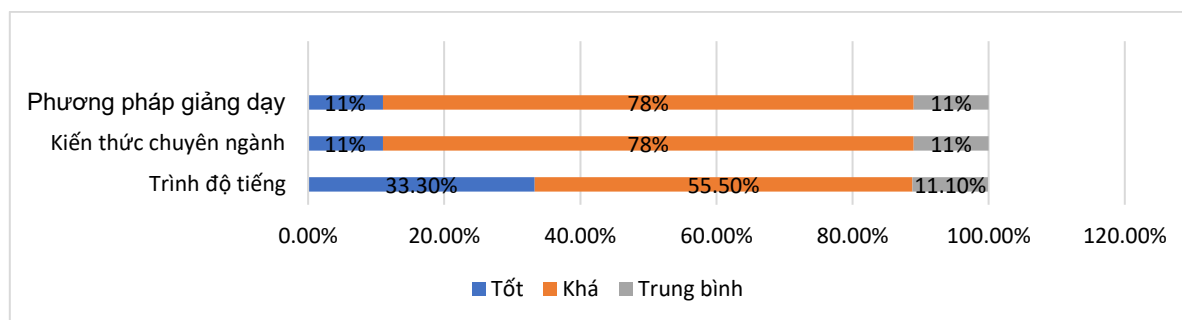
Biểu đồ 3

Đánh giá của sinh viên về đội ngũ giảng viên tiếng Pháp



Biểu đồ 4

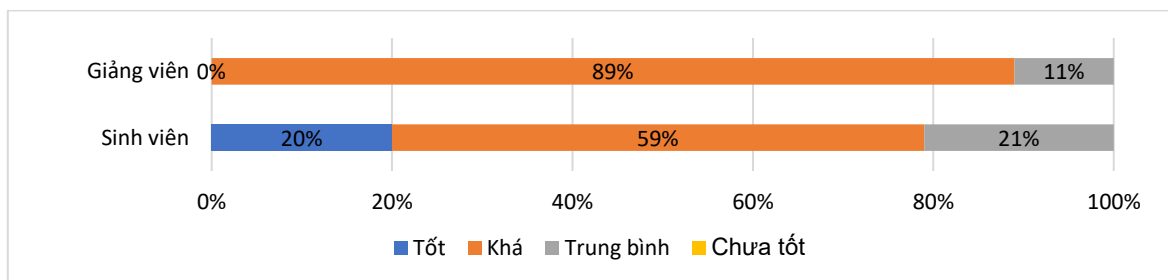
Đánh giá của giảng viên về đội ngũ giảng viên tiếng Pháp



Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy giảng viên thường e ngại khi áp dụng cách tiếp cận mới trong giảng dạy, do họ thích giữ lối dạy cũ để tiết kiệm thời gian và công sức. Đây là rào cản lớn đối với việc triển khai đường hướng hành động trong giảng dạy tiếng Pháp và ngoại ngữ nói chung.

Biểu đồ 5

Đánh giá hiệu quả giảng dạy của giảng viên



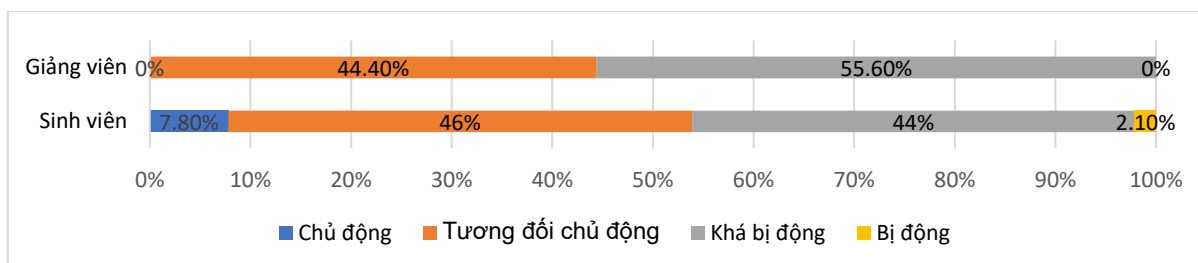
Tóm lại, giảng viên tiếng Pháp chưa chú ý đúng mức đến đường hướng hành động và chưa triển khai các hoạt động giảng dạy theo phương pháp mới một cách hệ thống. Thực tế, họ vẫn giữ vai trò truyền thụ kiến thức, chưa thể hiện vai trò hướng dẫn hay khích lệ người học. Khi đó, sinh viên sẽ không ở vị trí làm chủ quá trình học. Điều này giải thích vì sao chỉ 20% sinh viên đánh giá hiệu quả giảng dạy ở mức tốt. Điều đáng nói là không giảng viên nào đánh giá hiệu quả giảng dạy của đội ngũ ở mức tốt (Biểu đồ 5).

Về sinh viên

Trong đường hướng hành động, người học cần chủ động tìm kiếm thông tin và tự xây dựng kiến thức. Tuy nhiên, sinh viên tiếng Pháp tại ĐHNT thiếu kỹ năng huy động kiến thức và thường thụ động trong việc tiếp nhận thông tin từ các nguồn ngoài giảng viên... Khoảng một nửa giảng viên và sinh viên cho rằng sinh viên khá bị động trong học tập (Biểu đồ 6).

Biểu đồ 6

Đánh giá tính chủ động của sinh viên trong học tập

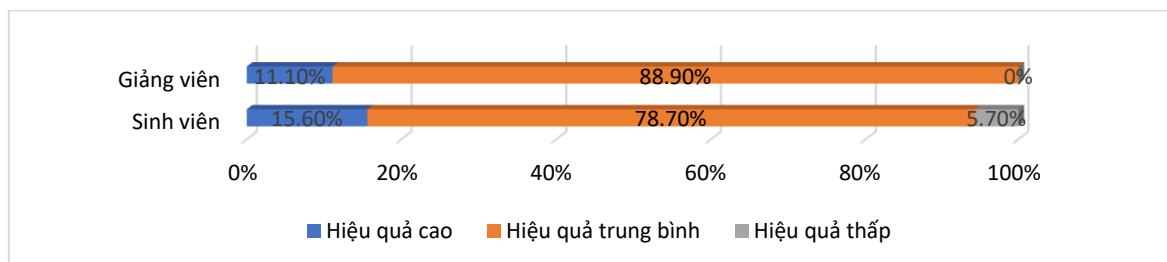


Về động cơ học tập, sinh viên có động cơ tốt coi tiếng Pháp là cơ hội du học hoặc liên quan đến nghề nghiệp. Tuy nhiên, một số sinh viên học tiếng Pháp mà không rõ mục đích, hoặc cảm thấy không có khả năng, họ chỉ học để đạt điểm cao. Nhiều sinh viên hiểu sai về mục tiêu chương trình, phàn nàn rằng chương trình TPTM không chuyên sâu về kinh tế và không phù hợp với định hướng nghề nghiệp của họ. Do đó, hơn một nửa giảng viên và gần 1/3 sinh viên nhận thấy sinh viên ít tích cực trong việc học tiếng Pháp.

Đánh giá **hiệu quả học tiếng Pháp nói chung**, đa số sinh viên và giảng viên cho rằng việc học đạt hiệu quả trung bình hoặc ở mức thấp (Biểu đồ 7). Một số sinh viên đã tự lý giải nguyên nhân của tình trạng này: do chưa tập trung, do gặp khó khăn khi học, do không có động cơ, mục đích học tập rõ ràng.

Biểu đồ 7

Đánh giá hiệu quả học tập của sinh viên



Ngoài ra, qua thử nghiệm phương pháp giảng dạy mới (dạy - học theo dự án), chúng tôi cũng nhận thấy sinh viên khá e ngại với cách tiếp cận mới, họ thích lựa chọn cách học nhàn nhưng bị động. Do đó, sinh viên thích nghe thuyết giảng và thích học hoàn toàn theo sự sắp xếp của giảng viên thay vì lựa chọn cách học mới vốn đòi hỏi tính chủ động rất cao từ người học.

Nhìn chung, sinh viên chuyên ngành TPTM chưa thể hiện vai trò chủ thể trong học tập, đôi khi chưa biết huy động kiến thức kỹ năng sẵn có của bản thân để xử lý thông tin trong học tập, còn bị động trong cách tiếp nhận thông tin, kiến thức từ các kênh khác nhau trong quá trình học, chủ yếu học theo chương trình và sự phân công của giảng viên mà chưa chủ động tự xây dựng cho mình kế hoạch, lộ trình học tập rõ ràng, chưa có động cơ học tập rõ ràng nên đôi khi rơi vào trạng thái không biết mình cần học gì và học để làm gì, do đó, kết quả học tập ở mức trung bình hoặc thấp.

5.2.4. Về giáo trình học liệu

Các giảng viên sử dụng nhiều nguồn học liệu khác nhau nhưng không cùng tầm suất. Thứ tự học liệu được dùng từ nhiều nhất đến ít nhất trong giảng dạy đó là:

- 1 *Giáo trình, sách tham khảo*
- 2 *Báo, đài, kênh truyền hình tiếng Pháp*
- 3 *Diễn ngôn tiếng Pháp từ thực địa: hội thoại thực tế trong doanh nghiệp, ngân hàng, cơ sở, tổ chức nói tiếng Pháp, hội thảo, tọa đàm tiếng Pháp*
- 4 *Tài liệu tiếng Pháp do người học tìm và chuẩn bị cho môn học*
- 5 *Ngữ liệu từ chính bài nói và bài viết của sinh viên.*

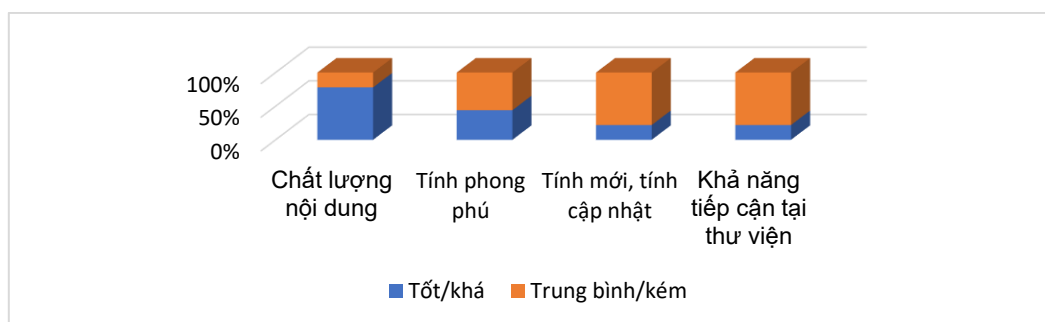
Mặc dù giảng viên cố gắng sử dụng tài liệu đa dạng trong giảng dạy, song, học liệu chủ yếu vẫn là tài liệu chính thống như sách giáo khoa, giáo trình. Tuy nhiên, để theo đường hướng hành động, cần ưu tiên ngữ liệu từ thực địa và thông tin thực tế từ báo, đài, truyền hình tiếng Pháp... Hiện có gần nửa số giảng viên (44%) ít hoặc không sử dụng loại ngữ liệu này. Ngoài ra, tài liệu do sinh viên chuẩn bị và ngữ liệu từ bài nói, bài viết của sinh viên cũng rất quan trọng vì nó phản ánh trình độ cũng như mối quan tâm của sinh viên, nhưng khoảng một nửa giảng viên ít hoặc không sử dụng loại ngữ liệu này.

Thực tế còn cho thấy ở một số học phần ngôn ngữ thương mại, giảng viên quá chú trọng vào việc sử dụng giáo trình kinh tế chuyên sâu bằng tiếng Pháp nên có thể vì thế mà việc dạy và học gặp khó khăn. Trong khi đó, mục tiêu chính của chuyên ngành đào tạo là giảng dạy ngôn ngữ Pháp (từ vựng, ngữ pháp, tình huống giao tiếp bằng tiếng Pháp trong môi trường kinh tế thương mại) chứ không phải kiến thức kinh tế chuyên sâu.

Mặc dù đa số sinh viên và giảng viên đánh giá cao nội dung và sự phong phú của giáo trình dạy - học tiếng Pháp, nhưng gần một nửa số sinh viên và đa số giảng viên cho rằng tính cập nhật của giáo trình học liệu chỉ ở mức trung bình hoặc kém. Khoảng một nửa sinh viên và phần lớn giảng viên cũng đánh giá thấp khả năng tiếp cận giáo trình tài liệu tiếng Pháp tại các thư viện và trung tâm thông tin của Trường và tại Hà Nội. Ngược lại, đa số đều đánh giá cao khả năng tiếp cận tài liệu qua Internet. Sinh viên cho rằng giáo trình hiện tại chứa nhiều lý thuyết và ít bài tập thực hành, nên họ mong muốn giáo trình được cập nhật thường xuyên hơn, dễ tiếp cận và có chất lượng tốt hơn, thay vì sách cũ và sách phô tô như hiện nay.

Biểu đồ 8

Đánh giá của giảng viên về giáo trình học liệu



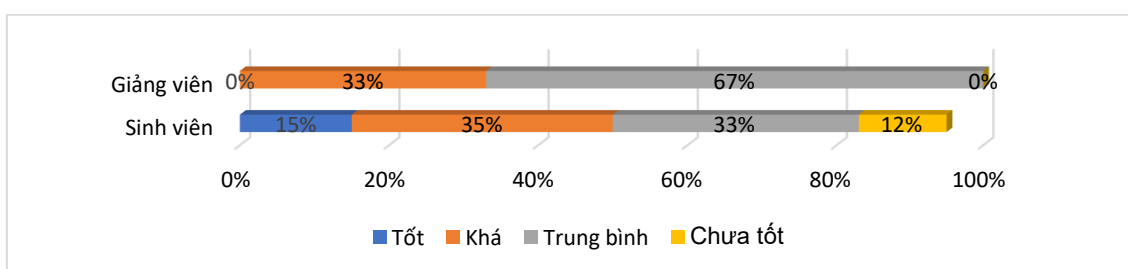
Tóm lại, giảng viên đang sử dụng giáo trình học liệu một cách khá truyền thống (ưu tiên giáo trình, tài liệu tham khảo chính thống) mà chưa ưu tiên sử dụng giáo trình học liệu mở và có tính cập nhật cao như thông tin trên báo, đài, diễn ngôn tiếng Pháp thực tế, tài liệu do sinh viên chuẩn bị và tự tìm cũng như ngữ liệu từ chính bài nói và viết của sinh viên. Việc sử dụng một số sách kinh tế chuyên sâu thay vì giáo trình tiếng Pháp thương mại cũng khiến cho hoạt động dạy và học gặp khó khăn. Thêm vào đó, nguồn học liệu tiếng Pháp thương mại không dễ tiếp cận cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình dạy và học.

5.2.5. Về cơ sở vật chất phục vụ học tập của cơ sở đào tạo

Để triển khai đường hướng hành động trong dạy và học ngoại ngữ, cơ sở đào tạo cần có cơ sở vật chất tốt, đáp ứng yêu cầu về không gian học tập và khả năng kết nối thông tin với các đối tác bên ngoài. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của Nhà trường vẫn chưa đáp ứng tốt những nhu cầu này, mặc dù đã có nhiều cải thiện trong thời gian qua. Sự gia tăng số lượng sinh viên và các chương trình đào tạo mới đã gây áp lực lên cơ sở vật chất và trang thiết bị học tập. Một số phòng học có diện tích nhỏ, không đủ không gian xếp bàn chữ U, làm hạn chế khả năng tương tác trong học ngoại ngữ. Do đó, nhiều giảng viên và sinh viên đánh giá cơ sở vật chất phục vụ dạy và học tiếng Pháp ở mức trung bình hoặc chưa tốt (Biểu đồ 9).

Biểu đồ 9

Đánh giá cơ sở vật chất phục vụ dạy học tiếng Pháp của Nhà trường



6. Thử nghiệm đường hướng hành động trong giảng dạy

Trong nghiên cứu, tác giả đã thử nghiệm phương pháp dạy - học dự án đối với học phần Diễn đạt viết 2 của chương trình TPTM, nhằm trang bị kỹ năng viết tiếng Pháp ở trình độ bậc 5 (tương đương với trình độ tiếng Pháp DALF C1). Dự án kéo dài 9 tuần với 18 buổi học (2 tiếng 15 phút mỗi buổi). Yêu cầu của học phần gồm hai nhiệm vụ: viết bài tổng hợp văn bản (240 từ) để tóm tắt thông tin từ nhiều bài textes về cùng chủ đề và viết bài luận (tối thiểu 250 từ) phát biểu quan điểm về một vấn đề xã hội, có thể dưới hình thức tham gia diễn đàn mạng, viết thư cho nhà chức trách, v.v.

Trong quá trình dạy - học, giảng viên đã bám sát các nguyên tắc cơ bản của đường hướng hành động, cụ thể là:

- Sinh viên được chủ động trong quá trình học, tham gia cùng giảng viên xác định nội dung, nhiệm vụ học tập và sản phẩm mục tiêu của dự án. Họ làm việc nhóm trong suốt quá trình học và tự xây dựng kiến thức dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giảng viên thiết kế nội dung học tập dựa trên nhu cầu của sinh viên. Đối với sinh viên chuyên ngành TPTM quan tâm đến các chủ đề kinh tế, giảng viên yêu cầu họ tổng hợp thông tin từ các bài báo kinh tế. Sinh viên được tự do lựa chọn bài báo có chủ đề mình quan tâm và phát biểu quan điểm cá nhân về vấn đề báo nêu, đồng thời được lựa chọn hình thức thể hiện quan điểm như tham gia diễn đàn, viết báo, viết thư cho nhà chức trách.

- Các nhiệm vụ học tập được thiết kế trong quá trình học đều là những nhiệm vụ thực tiễn (tóm tắt thông tin kinh tế, phát biểu quan điểm về một vấn đề xã hội quan tâm), ngữ liệu học tập là diễn ngôn gốc từ thực địa (các bài báo tiếng Pháp). Nhiệm vụ học tập khi đó đã tích hợp với nhiệm vụ xã hội, sinh viên không chỉ là người học mà đã trở thành chủ thể xã hội thực sự.

Kết quả dự án rất tích cực khi sinh viên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Các bài tổng hợp văn bản và phát biểu quan điểm cá nhân đều đề cập đến các vấn đề kinh tế thời sự như: khủng hoảng chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, trợ cấp lạm phát, và lãng phí trong ngành thời trang. Nếu không áp dụng phương pháp dạy - học dự án, sinh viên sẽ khó có cơ hội lựa chọn nội dung liên quan đến những vấn đề thời sự mà họ quan tâm.

Trong quá trình thử nghiệm dạy - học dự án, giảng viên dạy học phần Diễn đạt viết 2 cho một nhóm sinh viên khác (nhóm đối chứng) theo cách truyền thống: tuân thủ đề cương, giảng lý thuyết và giao bài tập thực hành. Kết quả so sánh bài viết trước và sau dự án cho thấy điểm trung bình bài viết sau dự án của nhóm thử nghiệm cao hơn nhóm đối chứng (1,1/12 điểm). Độ chênh lệch điểm giữa bài viết trước và sau dự án của nhóm thử nghiệm cũng lớn hơn (1,3/12 so với 0,8/12 điểm). Điều này cho thấy nhóm thử nghiệm tiến bộ nhiều hơn khi học theo phương pháp dự án.

Ngoài ra, hầu hết sinh viên nhóm thử nghiệm thấy rằng mình đã cải thiện nhiều kỹ năng ngoài ngôn ngữ khi học theo phương pháp dự án, như: làm việc nhóm, tổ chức, sáng tạo, tự chủ, tìm tài liệu và kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội. Đây là những kỹ năng cần thiết trên thị trường lao động.

Như vậy, phương pháp dạy học dự án không chỉ mang lại tác động tích cực đến kỹ năng ngôn ngữ mà còn cải thiện các kỹ năng khác, vì vậy đa số sinh viên đánh giá cao phương pháp này và đề xuất áp dụng cho các học phần khác.

7. Giải pháp để triển khai đường hướng hành động trong giảng dạy

Việc phân tích thực trạng ở trên cho thấy thực tế dạy và học tiếng Pháp tại ĐHNT chưa đi theo đường hướng hành động dù tính hiệu quả của đường hướng này đã được kiểm nghiệm trong giảng dạy tiếng Pháp ở bậc đại học Việt Nam.

Để áp dụng đường hướng hành động vào giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHNT, chúng tôi cho rằng cần bắt đầu từ việc đổi mới mọi yếu tố của quá trình dạy - học như: chương trình đào tạo, phương pháp dạy học, yếu tố người dạy, yếu tố người học, giáo trình học liệu, v.v...

Về chương trình đào tạo

Về cơ bản, tính hành động đã được thể hiện trong phát biểu mục tiêu đào tạo của chương trình TPTM, tuy nhiên, mục tiêu này chưa được cụ thể hóa trong chương trình và nội dung dạy học. Các học phần vẫn xây dựng đề cương chi tiết theo cách truyền thống, ít chú trọng thiết kế nhiệm vụ học tập lớn gắn với thực tiễn theo quan điểm của đường hướng hành động. Do đó, cần thay đổi thiết kế chương trình và thiết kế nhiệm vụ học tập trong đề cương chi tiết để định hướng quá trình dạy - học theo đường hướng này.

Về giảng viên và phương pháp dạy học

Để áp dụng đường hướng hành động vào dạy học, giảng viên cần được đào tạo để hiểu rõ các nguyên tắc sư phạm của đường hướng này, từ đó xây dựng đề cương học phần tích hợp hoạt động thực tế, dự án học tập dài hạn và các nhiệm vụ cụ thể. Giảng viên cần đóng vai trò hướng dẫn, điều phối thay vì chỉ truyền thụ kiến thức, đồng thời cần nhắc nhở và sở thích của người học để thiết kế nội dung học tập phù hợp.

Về sinh viên

Để áp dụng đường hướng hành động, sinh viên chuyên ngành TPTM cần chủ động trong học tập, biết huy động kiến thức sẵn có và tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn. Ngoài ra, cùng với sự hỗ trợ của giảng viên, sinh viên cần xây dựng kế hoạch học tập rõ ràng, có động cơ học tập tốt và đam mê khám phá kiến thức mới, phù hợp với nhu cầu và sở thích của mình.

Về giáo trình học liệu

Cần ưu tiên sử dụng giáo trình học liệu mở, cập nhật như: báo, đài, và diễn ngôn tiếng Pháp từ thực địa. Đồng thời, cần khai thác tài liệu sinh viên chuẩn bị và ngữ liệu từ hoạt động học tập của sinh viên. Không nên dùng sách kinh tế chuyên sâu làm tài liệu chính mà thay bằng giáo trình tiếng Pháp thương mại. Ngoài ra, nguồn học liệu kinh tế do ĐHNT mua và xây dựng cũng là nguồn ngữ liệu kinh tế bằng tiếng Pháp rất tốt để phục vụ giảng dạy.

Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và những đề xuất khác

Cần có sự đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất, hệ thống phòng học và trang thiết bị máy móc của Nhà trường để đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của người học về không gian học tập mở, dễ kết nối và dễ triển khai các hoạt động thực hành tiếng.

Ngoài ra, điều quan trọng nhất là khoa chuyên môn cần thấy được tầm quan trọng của việc áp dụng đường hướng hành động trong giảng dạy tiếng Pháp, đồng thời có kế hoạch tổng thể về triển khai đường hướng này và đề xuất lên lãnh đạo Nhà trường phê duyệt và tạo điều kiện áp dụng.

8. Kết luận

Là xu hướng mới trong giảng dạy ngoại ngữ, đường hướng hành động chủ trương gắn việc học với thực tiễn và đề cao vai trò chủ thể của người học. Tuy nhiên, tại ĐHNT, đường

hướng này chưa được áp dụng rộng rãi và hiệu quả trong giảng dạy tiếng Pháp. Dù định hướng hành động đã được thể hiện trong mục tiêu đào tạo đã công bố, nhưng chương trình và nội dung giảng dạy chưa cụ thể hóa đường hướng này trong thực tiễn. Đối với giảng viên, dường như họ chưa quan tâm đúng mức cũng như chưa triển khai các hoạt động giảng dạy theo đường hướng hành động một cách hệ thống. Về phần mình, sinh viên chưa thể hiện vai trò chủ động trong học tập. Liên quan đến cơ sở vật chất, hệ thống phòng học và trang thiết bị của Nhà trường vẫn còn bất cập, v.v... Do đó, trong thời gian tới, cần phải điều chỉnh các yếu tố của quá trình dạy và học nêu trên, trong đó, quan trọng nhất là quyết tâm đổi mới từ phía khoa chuyên môn với tư cách là đơn vị tham mưu cho Nhà trường. Cụ thể, khoa chuyên môn cần đề xuất thay đổi cách tiếp cận của chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy theo hướng ưu tiên tích hợp hoạt động học tập với nhiệm vụ thực tế, thiết kế hoạt động học theo phương pháp học thông qua dự án, học thông qua tình huống - vấn đề... và trao cho người học quyền tự chủ trong quá trình học, người dạy lùi về vị trí điều phối tư vấn và hỗ trợ, tất cả nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Pháp tại ĐHNT và bắt kịp xu thế hiện đại của giảng dạy ngoại ngữ hiện nay trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

- Beacco, J. C. (2008). Tasks or competencies? *Le Français dans le Monde (French in the world)*, 357, 33-35.
- Bourguignon, C. (2009). Language learning through action. In M. L. Lions-Olivieri, P. Liria & P. Liria, L. Lacan (Eds.), *The action-oriented approach in language teaching* (pp. 49-77). Diffusion FLE and Editions Maison des langues (Dissemination of French as a Foreign Language and House of Languages Publishing).
- Caws, C. (2021, April 9). *A look at the action-oriented approach in the learning-teaching of French: Tasks, communications, (inter)actions*. emdl.us. Retrieved on May 25, 2022. <https://emdl.us/regard-sur-lapproche-actionnelle-en-apprentissage-enseignement-du-francais-taches-communications-interactions/>
- Council of Europe (2001). *Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment*. Didier.
- Do, Q. H. (2019). *Teaching oral presentations of Vietnamese French-speaking tour guides as a discursive genre and through problem-solving situations* (Doctoral thesis). Hanoi University & Catholic University of Louvain. <https://dial.uclouvain.be/pr/boreal/object/boreal:218637>
- Do, T. T. G. (2022). The action-oriented approach in foreign language teaching and its application in teaching French at Foreign Trade University. *Journal of Foreign Studies*, 38(4), 133-153.
- González-Lloret, M., & Ortega, L. (Eds.) (2014). *Technology-mediated TBLT: Researching technology and tasks*. John Benjamins Publishing Company.
- Griggs, P. (2009). On the articulation between usage-based action and learning-based action in an action-oriented approach: A sociocognitive perspective. In M. L. Lions-Olivieri, P. Liria, & L. Lacan (Eds.), *The action-oriented approach in teaching language* (pp. 79-100). Diffusion FLE and Editions Maison des langues (Dissemination of French as a Foreign Language and House of Languages Publishing).
- Nguyen, Q. T. (2018). The action-oriented approach: A new theoretical approach or an enhanced development of the communicative approach? *Journal of Foreign Studies*, 34(1), 202-212.
- Nguyen, T. M. D. (2020). *The project-based pedagogy applied to the teaching of marketing French at Thuong mai University* (Doctoral thesis). University of Languages and International Studies - Vietnam National University, Hanoi. http://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/100822
- Nguyen, T. T. (2022). *Development of a French curriculum based on the action-oriented approach for students at the People's Police Academy* (Doctoral thesis). University of Languages and International Studies - Vietnam National University, Hanoi.
- Proulx, J. (2004). *Project-based learning*. Presses de l'Université du Québec (Presses of the University of Quebec).
- Puren, C. (2006). From the communicative approach to the action-oriented perspective. *Le Français dans le Monde (French in the world)*, 347, 37-40.
- Riquois, E. (2019). *The action-oriented approach*. gfen (Groupe français d'éducation nouvelle – Language Sector) (French Group for New Education – Language Sector). https://www.gfen-langues.fr/activites/RDV/approcheactionnelle_Riquois.pdf